CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 43/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2021

(TCCS 43:2021/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601** Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020 /Nơi cấp: Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

2. Thành phần: *Sữa - milk* 89% (nước, *sữa* bột, chất béo *sữa*), đường 3%, dầu thực vật, hương giống tự nhiên dùng cho thực phẩm (có chứa *sữa* - **contain *milk*), calci phosphat tự nhiên từ *sữa* (from *milk*), chất ổn định (471, 466, 460(i), 407) và các vitamin (B3, A, B9, D, B8, B6).**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm
- Ngày sản xuất (NSX): 8 tháng trước hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 180 ml/hộp; 48 hộp/thùng carton.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy Tetra Pak.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *Có nhãn đính kèm*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 5-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 06 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

ALI ABBAS

Giám đốc ngành hàng Milo và Sữa.

HSD:

Lắc đều trước khi uống

Không nhai ống hút

SỮA CHO MẠNH

H MẼ NHƯ GẤU

Ít Đường(*)

BAO BÌ MỚI

Ít Đường(*)

Nestlé

BEAR BRAND

*Giảm đường sucrose so với sữa tiệt trùng Nestlé Gấu.
**Trong 2 hộp sữa Nestlé Gấu 180 ml, lượng Canxi đáp ứng trên 50% và Vitamin A, D, B9 đáp ứng trên 25% nhu cầu khuyến nghị mỗi ngày cho trẻ em Việt Nam. Khuyến nghị dùng 2 hộp mỗi ngày. Không dùng cho trẻ em dưới 12 tháng tuổi.

Thành Phần: Sữa - milk 89% (nước, sữa bột, chất béo sữa), đường 3%, dầu thực vật, hương giống tự nhiên dùng cho thực phẩm (có chứa sữa - contain milk), calci phosphat tự nhiên từ sữa (from milk), chất ổn định (471, 466, 460(i), 407) và các vitamin (B3, A, B9, D, B8, B6).
Bổ sung canxi và các chất dinh dưỡng hỗ trợ duy trì sức khoẻ.
Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Hình ảnh minh họa. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
HSD: xem trên bao bì sản phẩm
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 43:2021/NVL
Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH NESTLÉ Việt Nam
Số 7, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2,
phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

44128791

Chuyện Đêm Của Gấu

Nuôi dưỡng thế hệ Việt Nam Mạnh Mẽ

✓ 50% CANXI**
✓ 25% VITAMIN A, D & B9**
TRONG 2 HỘP MỖI NGÀY

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml sữa NESTLÉ

Năng lượng	98	kcal
Chất đạm	5,1	g
Chất béo	1,9	g
Carbohydrate	15	g
Natri	139	mg
Canxi	206	mg
Vitamin A	250	IU
Vitamin D	37	IU
Vitamin B3	2,4	mg
Vitamin B6	0,13	mg
Vitamin B8	5,6	mcg
Vitamin B9	50	mcg

Xem chi tiết

Tư Vấn
1800-6699
(miễn phí cuộc gọi)
www.nestle.com.vn

NUTRITIONAL COMPASS®
®Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

QUÉT MÃ
Hoặc Truy Cập
KÊNH YOUTUBE SỮA NESTLÉ GẤU MẠNH MẼ
để xem Chuyện Đêm Của Gấu

CHO MỘT THẾ HỆ MẠNH MẼ

8 934804 033051

Trong khẩu phần 180 ml
Năng lượng 98 kcal
Xem chi tiết

Thực phẩm bổ sung
Sữa Tiệt Trùng Nestlé Gấu

QUÉT MÃ GẶP NGAY GẤU MẠNH MẼ !

Thể tích thực:
180 ml

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HOÀ - T.ĐỒNG NAI

HSD:

Lắc đều trước khi uống

Không nhai ống hút

Ít Đường(*)

BAO BÌ MỚI

Nestlé

BEAR BRAND

Xem chi tiết

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml sữa NESTLÉ

Năng lượng	98	kcal
Chất đạm	5,1	g
Chất béo	1,9	g
Carbohydrate	15	g
Natri	139	mg
Canxi	206	mg
Vitamin A	250	IU
Vitamin D	37	IU
Vitamin B3	2,4	mg
Vitamin B6	0,13	mg
Vitamin B8	5,6	mcg
Vitamin B9	50	mcg

*Giảm đường sucrose so với sữa tiệt trùng Nestlé Gấu.
**Trong 2 hộp sữa Nestlé Gấu 180 ml, lượng Canxi đáp ứng trên 50% và Vitamin A, D, B9 đáp ứng trên 25% nhu cầu khuyến nghị mỗi ngày cho trẻ em Việt Nam.
Khuyến nghị dùng 2 hộp mỗi ngày.
Không dùng cho trẻ em dưới 12 tháng tuổi.

Good Food. Good Life.

Nestlé

Tư Vấn
1800-6699
(miễn phí cuộc gọi)
www.nestle.com.vn

NUTRITIONAL COMPASS®
®Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

44128791

8 934804 033051

Trong khẩu phần 180 ml
Năng lượng 98 kcal

Thực phẩm bổ sung
Xem chi tiết Sữa Tiệt Trùng Nestlé Gấu

✓ 50% CANXI**
✓ 25% VITAMIN A, D & B9**
TRONG 2 HỘP MỖI NGÀY

Thành Phần: Sữa - milk 89% (nước, sữa bột, chất béo sữa), đường 3%, dầu thực vật, hương giống tự nhiên dùng cho thực phẩm (có chứa sữa - contain milk), calci phosphat tự nhiên từ sữa (from milk), chất ổn định (471, 466, 460(i), 407) và các vitamin (B3, A, B9, D, B8, B6). Bổ sung canxi và các chất dinh dưỡng hỗ trợ duy trì sức khỏe. Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hình ảnh minh họa.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
HSD: xem trên bao bì sản phẩm
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 43:2021/NVL
Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH NESTLÉ Việt Nam Số 7, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

QUÉT MÃ GẶP NGAY GẤU MẠNH MẼ !

Thể tích thực: 180 ml

CHẤT LƯỢNG KHÔNG ĐỔI

CHO MỘT THẾ HỆ MẠNH MẼ

SỮA CHO MẠNH MẼ NHƯ GẤU

Ít Đường

BAO BÌ

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007188 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06493.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 05/04/2021

Lượng mẫu : 05 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 06/04/2021

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Listeria monocytogenes*	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU/mL Lần 2: < 10 CFU/mL Lần 3: < 10 CFU/mL Lần 4: < 10 CFU/mL Lần 5: < 10 CFU/mL	06/04/2021
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013) (b)	Lần 1: < 1 CFU/mL Lần 2: < 1 CFU/mL Lần 3: < 1 CFU/mL Lần 4: < 1 CFU/mL Lần 5: < 1 CFU/mL	06/04/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 29/09/21.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 007189 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 219

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06494.21

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 05/04/2021

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 06/04/2021

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
5	Antimon (Sb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 29/09/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thinh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007190 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06495.21

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 05/04/2021

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 06/04/2021

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	08/04/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 29/09/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 007191 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 219

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06496.21

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 05/04/2021

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 06/04/2021

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	HD.PP.65/TT.SK (LC/MS/MS) (TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010)) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	06/04/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 29/09/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007192 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06497.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA TIỆT TRÙNG NESTLÉ GẤU ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 05/04/2021

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 06/04/2021

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/04/2021
2	Aldrin và Dieldrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/04/2021
3	Dihydrostreptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
4	Streptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
5	Gentamicin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
6	Tetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
7	Oxytetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
8	Chlortetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
9	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/04/2021

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
10	Procain benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/04/2021
11	Spiramycin	HD.PP.142/TT.SK:2019 (Ref. J.Agric.Food Chem, 2015, 5133-5140) (a)	Không phát hiện MLOD = 7 µg/kg	09/04/2021
12	Cyfluthrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/04/2021
13	Endosulfan	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/04/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 29/09/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....09.....04.....2021.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh